

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **52/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: **23-4-2018**

V/v “**Tranh chấp về ly hôn**”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Liêm

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Vạn

2/ Bà Trần Thị Đúng

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:
Bà Phan Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 668/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017, về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018, giữa:

1/ Nguyên đơn: Bà Võ Ngọc B, sinh năm: 1985 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã L, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bị đơn: Ông Lê Hoàng P, sinh năm: 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 5, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Ngọc B trình bày:

Bà và ông Lê Hoàng P chung sống với nhau có Giấy chứng nhận kết hôn số 108/2003, ngày 21/10/2003 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh cấp. Do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Hoàng P.

Về con chung: Có một con chung là Lê Võ Ngọc H, sinh ngày 23/8/2004 bà đồng ý giao cho ông Lê Hoàng P được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Hoàng P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Ngọc B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Võ Ngọc B nộp đơn xin ly hôn đối với ông Lê Hoàng P. Ông Lê Hoàng P hiện đang cư trú tại xã V, huyện B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 33, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Về sự vắng mặt của bị đơn ông Lê Hoàng P, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa hợp lệ theo quy định của pháp luật, nhưng ông P vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Lê Hoàng P tại phiên tòa theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu ly hôn của bà B, Hội đồng xét xử nhận thấy bà B và ông P chung sống có giấy chứng nhận kết hôn số 108/2003, ngày 21/10/2003 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh cấp nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy quá trình chung sống với nhau hai bên phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt

được nên yêu cầu ly hôn của bà B có cơ sở chấp nhận được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: Bà B và ông P có một con chung Lê Võ Ngọc H, sinh ngày 23/8/2004. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện việc bà B đồng ý giao cho ông Lê Hoàng P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc một con chung theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Bà Võ Ngọc B có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 82; 83; 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà B không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Bà Võ Ngọc B chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 33, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Ngọc B được ly hôn với ông Lê Hoàng P.

2/ Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện việc bà Võ Ngọc B đồng ý giao cho ông Lê Hoàng P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc một con chung là trẻ Lê Võ Ngọc H, sinh ngày 23/8/2004 cho đến khi trưởng thành.

Bà Võ Ngọc B có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 82; 83; 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Võ Ngọc B không phải cấp dưỡng nuôi con.

4/ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6/ Về án phí: Bà Võ Ngọc B chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà B đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0022068 ngày 12/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Võ Ngọc B đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7/ Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Thi hành án dân sự H.BC;
- UBND xã L, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tô Thanh Liêm